

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2020/HSPT
Ngày 30 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm
Ông Nguyễn Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung T1, Huỳnh Văn L. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T sinh ngày 08 tháng 3 năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 19, thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B; có vợ (đã ly hôn) và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 21/6/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trung T1 (tên gọi khác: Tí) sinh ngày 25 tháng 5 năm 1993 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện C1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T2 và bà Dương Thị B1 Tám; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2018, chuyển tạm giam ngày 02/11/2018 (có mặt tại phiên tòa).

3. Huỳnh Văn L (tên gọi khác: L Anh) sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại An Giang; nơi cư trú: 04 đường TV, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ và hai con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi gây rối trật tự nơi công cộng, chống người thi hành công vụ (Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 06/10/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang); bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2018, chuyển tạm giam ngày 02/11/2018 (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:** Huỳnh Công Đ1 (tên gọi khác: Ốc) sinh ngày 10 tháng 3 năm 1995 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp L1, xã L2, huyện C1, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- **Người bào chữa cho các bị cáo:**

1. Ông Lê Văn T3, Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Văn T3 & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn L (có mặt);

2. Bà Trịnh Thị H1, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trung T1 (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Xuân Th sinh năm 1988 (đã chết ngày 27/10/2018).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị H2, sinh năm 1969 (là cha, mẹ của bị hại); cùng nơi cư trú: 56 đường A2, phường P1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn L, Nguyễn Trung T1 cùng Huỳnh Công Đ1, Tạ Thị Thúy H3, Nguyễn Thị Ngọc Tr đến hát tại phòng 36 tầng 02 quán Karaoke QT tại địa chỉ số 09 Đường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Trong lúc nhóm của T đang hát, T mở cửa phòng đi ra ngoài tìm nhân viên quán thì gặp Nguyễn Xuân Th trước cửa phòng 36; Th và T nhìn nhau, Th nói: “Mày nhìn gì?”, T trả lời: “Thấy giống bạn nhìn không được hả?”, Th liền rút ra 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm đang quần trong áo khoác của Th cầm trên tay. H3 từ trong phòng hát đi ra thấy vậy nắm tay T kéo vào phòng. Th tiếp tục cản đường, dọa đâm T.

Vì sợ Th sẽ dùng dao đâm mình, T lập tức xông vào đánh, không chừa tay càm

dao của Th nhằm tước con dao. Trong lúc giằng co, T bị Th cầm dao đâm hai nhát vào ngực, chém 01 nhát vào vùng đầu gây thương tích. T ôm giữ tay cầm dao của Th, cả hai xô đẩy về phía lối cầu thang xuống tầng 1 của quán Karaoke, T kêu cứu, H3 chạy vào phòng hát số 36 gọi mọi người ra can ngăn. T1, Đ1 nghe H3 gọi thì đi ra, thấy T đang giữ tay cầm dao của Th nên Đ1 xông vào cùng T ôm giữ tay, đè Th xuống đất nhằm tước dao. T1 xông vào dùng chân đá vào tay Th 01 cái; T, Đ1 cùng khống chế một tay giữ tay cầm dao của Th, tay còn lại liên tục đánh, đâm nhiều cái vào vùng đầu, mặt của Th. Khi T, Đ1 giằng co kéo Th về khu vực trước phòng số 36 thì Huỳnh Văn L trong phòng đi ra hỏi Th: “Sao mày đâm em tao? Mày có bỏ dao xuống không?”, Th trả lời: “Mấy anh bỏ em ra trước rồi em bỏ dao”. T vẫn liên tục dùng tay đâm vào mặt Th, cắn vào tai trái Th; Đ1 dùng tay vừa đánh vào mặt, đầu Th vừa cố lấy dao Th đang cầm trên tay; L dùng cùi chỏ trái đánh vào vùng đầu bên trái của Th. Sau khi Đ1 lấy được dao trên tay Th vút về phía hành lang, Đ1 dùng tay phải kẹp cổ khống chế Th ép sát vào góc tường nhà vệ sinh để T, T1 dùng tay đâm nhiều cái vào vùng mặt, đầu của Th. T dùng tay nắm đầu Th đập nhiều cái vào tường. Thấy Th ngồi bệt xuống đất tại hành lang, T tiếp tục xông vào dùng chân đập nhiều cái vào vùng đầu phía sau bên trái phía trước của Th làm phần đầu phía sau bên phải của Th đập vào tường hành lang; L vào can ngăn không cho T, Đ1, T1 đánh Th nữa.

Sau khi bị đánh, Th đi bộ xuống dưới sân trước quán Karaoke QT. Do thấy trên người T có vết thương ra máu nhiều, L nói Đ1, T1 đuổi theo giữ Th lại để gọi Công an đến. Khi Th đang đi bộ hướng ra phía đường N, T1 xông đến dùng chân đạp Th nhưng trượt nên vấp ngã. L chạy đến nắm cổ áo Th kéo giữ lại, Th gạt tay L ra thì bị L, Đ1, T1 dùng tay đâm nhiều cái vào vùng mặt, đầu. L vật Th nằm té ngửa xuống đất; T1, Đ1 tiếp tục nhào đến đâm vào mặt Th; L can ngăn không cho đánh Th nữa và nói với bảo vệ Karaoke gọi điện thoại báo Công an phường đến giải quyết. T đi sau để đi băng vết thương thấy Th đang nằm dưới đất, T xông đến định dùng chân đạp vào mặt Th nhưng được L can ngăn nên T đạp không trúng. Lúc này, cả nhóm thấy T chảy nhiều máu nên đưa T đi cấp cứu, còn Th nằm tại sân và tử vong sau đó.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 479/TT-PY ngày 31/10/2018, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Khánh Hòa kết luận giám định đối với Nguyễn Xuân Th:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não, xây sát da, bầm tụ máu, rách da đầu; tụ máu dưới da đầu; chảy máu dưới màng mềm; chảy máu quanh cuống não, hành tủy, tiểu não, não thất chảy máu.

- Nguyên nhân trực tiếp tử vong của Nguyễn Xuân Th: Chấn thương sọ não, hoàn toàn phù hợp tác nhân là vật tày tác động nhiều hướng, nhiều lần vào đầu - mặt - cổ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 392/TgT ngày 12/12/2018, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Khánh Hòa kết luận thương tích của Nguyễn Thanh T: Vùng đầu một vết sẹo dài 4 cm; vùng ngực có 02 vết sẹo dài 02 cm và 06 cm; vùng bàn tay trái có 01 vết sẹo dài 03 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên là 09%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn L. Xử phạt:

- Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/6/2019);

- Nguyễn Trung T1 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (27/10/2018);

- Huỳnh Văn L 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (27/10/2018);

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Công Đ1; công nhận về sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 08/6/2020 và ngày 10/6/2020, các bị cáo Nguyễn Trung T1, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều khai bị hại Nguyễn Xuân Th là người dùng hung khí nguy hiểm đâm bị cáo T trước, dẫn đến việc các bị cáo cùng tham gia khống chế, đánh lại Th và hậu quả làm Th tử vong. Do đó, hành vi giết người của các bị cáo chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn chưa áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng khoản 2 Điều 123 và áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến: Nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên đã phát biểu. Trong vụ án này, ban đầu cơ quan điều tra khởi tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích nhưng sau đó áp dụng án lệ số 17 chuyển tội

danh cho các bị cáo là không phù hợp, vì ngay từ đầu bị hại Th là người chủ động sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công bị cáo T trước (bị cáo T bị 5 vết thương chứ không phải là 3 như kết luận của cơ quan điều tra). Khi phát hiện sự việc, bị cáo L là người đã can ngăn không cho các bị cáo khác đánh Th và khi thấy T bị chảy nhiều máu thì bị cáo L đã yêu cầu giữ Th lại để báo Công an nên vai trò của bị cáo L trong vụ án là rất mờ nhạt. Các bị cáo đều không có ý thức giết người; sau khi vụ án xảy ra đã nộp số tiền bồi thường cho gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; đồng thời, do các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 07 năm tù, bị cáo L từ 3 đến 4 năm tù, bị cáo T1 mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và áp dụng khung hình phạt:

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bản kết luận giám định pháp y về tử thi đối với người bị hại; bản kết luận giám định về thương tích đối với bị cáo T và các dấu vết, tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, tại khu vực tầng 2 của quán Karaoke QT (số 09 Đường N, thành phố N), trong khi nhóm của Nguyễn Thanh T cùng các bị cáo khác đang hát trong phòng, T mở cửa đi ra ngoài thì gặp Nguyễn Xuân Th. Tại đây, Th và T có lời nói khiêu khích qua lại thì Th liền rút con dao giấu sẵn trong người cầm trên tay; lúc này, H3 là người đang hát cùng với nhóm của T đi ra thấy vậy cầm tay T kéo vào phòng thì bị Th cản đường và dọa đâm T. Do sợ bị Th đâm, T liền xông vào đánh, khống chế Th nhằm tước con dao của Th và trong lúc giằng co thì T bị Th dùng dao đâm hai nhát vào ngực, chém một nhát vào vùng đầu; ngay sau đó, T kêu cứu thì các bị cáo T1, Đ1, rồi đến L có mặt và đã khống chế được hoàn toàn việc Th tấn công, gây thương tích cho T. Tuy nhiên, các bị cáo không dừng lại sự việc ở đó mà đã lập tức dùng tay, chân đá liên tục vào vùng đầu, mặt của Th; L dùng cùi chỏ trái đánh vào vùng đầu bên trái của Th; T dùng tay nắm đầu Th đập nhiều cái vào tường, dùng chân đạp vào đầu Th làm phần đầu phía sau của Th đập vào tường hành lang thì L mới can ngăn không cho T, T1, Đ1 đánh Th nữa. Tiếp sau đó, khi Th đi ra phía đường thì các bị cáo lại tiếp tục đuổi theo dùng tay nắm nhiều cái vào vùng mặt, đầu Th, vật Th nằm té ngửa xuống đất; lúc này, cả nhóm thấy T chảy nhiều máu nên đưa T đi cấp cứu, còn Th nằm tại sân và tử vong sau đó.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung T1, Huỳnh Văn L phạm vào tội “Giết người” thuộc

trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên và của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu tại phiên tòa cho rằng bị hại Th là người dùng hung khí nguy hiểm đâm bị cáo T trước và hành vi của các bị cáo không có tính chất côn đồ thì thấy: Ban đầu khi T và Th gặp nhau có lời nói qua lại, Th chỉ mới có hành vi rút dao cầm trên tay dọa đâm T thì T đã xông vào đánh Th và trong lúc hai bên giằng co, Th mới dùng dao gây thương tích cho T. Đồng thời, khi các bị cáo khác có mặt không chế hoàn toàn được Th, chưa tìm hiểu rõ nguyên nhân xảy ra xô sát mà đã lập tức thực hiện hành vi dùng tay, chân đâm đá liên tục vào vùng trọng yếu trên cơ thể dẫn đến Th tử vong do *“Chấn thương sọ não, xây sát da, bầm tụ máu, rách da đầu; tụ máu dưới da đầu; chảy máu dưới màng mềm; chảy máu quanh cuống não, hành tủy, tiểu não, não thất chảy máu... hoàn toàn phù hợp tác nhân là vật tày tác động nhiều hướng, nhiều lần vào đầu - mặt - cổ”*. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên và của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng bị hại Th là người dùng hung khí nguy hiểm đâm bị cáo T trước và các bị cáo chỉ phạm tội giết người thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là thiếu chính xác, không phù hợp với diễn biến khách quan hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đối với bị hại nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung T1, Huỳnh Văn L thì thấy:

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội thuộc khoản 1 Điều 123 thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của các bị cáo; xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; sau khi phạm tội có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn L đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo T cũng bị bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%; bị cáo L có hành động ngăn cản không cho các bị cáo khác tiếp tục đánh bị hại; đồng thời, xem xét việc trước khi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, riêng bị cáo T và bị cáo L còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 15 năm tù, Nguyễn Trung T1 14 năm tù, Huỳnh Văn L 12 năm tù là phù hợp, đúng pháp luật; bảo đảm tính cưỡng chế nghiêm khắc của Nhà nước trừng trị người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do như bản thân là lao động chính, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn

khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Đối với ý kiến của Kiểm sát viên và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước. Mặc dù bị cáo T đã bị bị hại gây thương tích nhưng chính bị cáo T mới là người tấn công bị hại trước và sau khi được các bị cáo khác cùng không chế được bị hại, tương quan lực lượng đã thay đổi thì bị cáo T là người tấn công bị hại liên tục và quyết liệt nhất. Đối với các bị cáo T1, L, Đ1 có mặt sau khi T bị bị hại gây thương tích, chưa hiểu rõ nguyên nhân gì nhưng các bị cáo này đã lập tức nhào đến đánh bị hại. Ngoài ra, không có tình tiết nào giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của các bị cáo cũng như ý kiến của Kiểm sát viên và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung T1, Huỳnh Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn L. Xử phạt:

- Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/6/2019);

- Nguyễn Trung T1 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (27/10/2018);

- Huỳnh Văn L 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (27/10/2018);

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Trung T1, Huỳnh Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Công Đ1; công nhận về sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành khoản tiền bồi thường và thủ tục thi hành án về dân sự được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/9/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Điền